**NÓI VÀ NGHE**

**Tiết 90: THẢO LUẬN VỀ VĂN BẢN NỘI QUY HOẶC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN NƠI CÔNG CỘNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Đánh giá được văn bản dựa trên các tiêu chí: tính mạch lạc, tính logic của bố cục; sự tường minh của các điều khoản; tính chuẩn mực của ngôn ngữ diễn đạt và chính tả; sự hợp lí của các hình ảnh, lô gô được sử dụng; hiệu quả tác động vào thị giác của phông chữ, màu chữ…

-Nêu được phương án chỉnh sửa cụ thể để có được văn bản hoàn chỉnh.

**2. Năng lực:**

**-**Học sinh biết lắng nghe, đối thoại, góp ý, đánh giá, phản biện với những ý kiến khác trên tinh thần xây dựng.

**3. Phẩm chất:** Biết tôn trọng những quy tắc, quy định chung của nơi công cộng để trở thành một người văn minh.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập.

**2. Thiết bị:** Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:**

**2. Kiểm tra**

**3. Bài mới**

**Hoạt động 1: Khởi động**

1. **Mục tiêu:**

**-** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

- HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

-HS huy động được tri thức, kinh nghiệm về chủ đề trong bài thảo luận**.**

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm: Phiếu quan sát và thảo luận**

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cần đạt** |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập** GV đặt câu hỏi: -Mỗi khi đi đến nơi công cộng em có hay đọc bản nội quy hoặc bản hướng dẫn nơi công cộng hay không?-Theo em bản hướng dẫn này có quan trọng trong đời sống không?- Khi đọc văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng em thường nắm được những thông tin gì?**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**Học sinh suy nghĩ và trả lời **Bước 3. Báo cáo, thảo luận** Học sinh chia sẻ **Bước 4. Kết luận, nhận định** Giáo viên dẫn dắt vào bài học | **Gợi ý đáp án:*** Khi đến những nơi công cộng cần đọc những văn bản nội uy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng.
* Văn bản này rất quan trọng để duy trì sự văn minh của quý khách và sự vận hành của nơi công cộng.
* Hs nêu những điều mình đã nhớ khi đọc.
 |

**Hoạt động 2: Tổ chức hoạt động**

-Học sinh có thể điều khiển được hoạt động nói và nghe; có thể trao đổi ý kiến, phản biện với các nhóm khác.

-Học sinh có thể chỉnh sửa để hoàn thiện một văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng.

**b. Nội dung:**

Học sinh đọc sách giáo khoa, làm việc nhóm, chuẩn bị trước văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng.

**c. Sản phẩm:** Bài thảo luận của học sinh, lời nhận xét vào phiếu đánh của các nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cần đạt** |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập** -Giáo viên yêu cầu HS đọc thật kĩ phần nội dung chuẩn bị -HS đọc và ghi chép lại các thông tin và suy nghĩ của bản thân-HS thực hành lập dàn ý và nói **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**Học sinh thực hành nói theo chủ đề **Bước 3. Báo cáo, thảo luận** Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm **Bước 4. Kết luận, nhận định** Giáo viên chốt những kiến thức  | **I. Chuẩn bị nghe - nói** **1. Chuẩn bị nói****a. Lựa chọn đề tài** - Đề tài nói cần được giáo viên giao cho các nhóm chuẩn bị từ nhà.**b. Tìm ý và sắp xếp ý** - Đặt tên bài nói, chia bố cục…- Xác định và sắp xếp các ý **c. Xác định từ ngữ then chốt** Sử dụng các cụm từ phù hợp như: theo tôi, theo ý kiến tôi,…**d.Phương tiện hỗ trợ**Chuẩn bị phần trình chiếu và văn bản đưa ra thảo luận.**2. Chuẩn bị nghe** - Tìm hiểu trước về bài nói - Ghi lại thông tin trong quá trình nghe.**II. Thảo luận****Khi thảo luận người nói – người nghe cần đảm bảo yêu cầu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Người nói**  | **Người nghe** |
| - Nêu đề tài bài nói, trình bày lí do lựa chọn bài nói - Trình bày các ý theo đề cương - Tóm tắt bài nói và mở rộng nâng cao  | - Chú ý lắng nghe bài nói - Nghe trên tinh thần xây dựng - Đặt câu hỏi - Trao đổi với người nói một số quan điểm của mình |

 |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng năng lực ngôn ngữ và năng lực cảm thụ thực hành bài nói và nghe

**b. Nội dung:** HS vận dụng kiến thức đã học đã hoàn thành bài nói theo rubic nghe và nói

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập** **Ví dụ**: Văn bản nội quy công viên dưới phụ lục 1**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**Học sinh thực hành thảo luận, các bạn trong lớp nhận xét, chia sẻ theo mẫu phụ lục 2.**Bước 3. Báo cáo, thảo luận** Học sinh trình bày phần bài làm của mình**Bước 4. Kết luận, nhận định**GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | **III. Luyện tập****1. Chuẩn bị** Đọc kĩ văn bản, lựa chọn và xác định được văn bản nội quy công viên- Mục đích: - Đối tượng: tất cả quý khách ra vào trong công viên.**2. Tìm ý và lập dàn ý****-Tiêu đề:** Nội quy công viên Giải trí Kittyd & Minnied-Lời dẫn: Các quy định…-Các mục: Gồm 8 mục được đánh theo số thứ tự rõ ràng. |

**Hoạt động 4: Củng cố, mở rộng**

**a. Mục tiêu hoạt động: Học sinh trao đổi và rút ra các vấn đề từ chính bài nói**

**b. Nội dung thực hiện:** HS thực hành nói – nghe và trao đổi ý kiến

**c. Sản phẩm học tập:** Bài nói của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cần đạt** |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập** Giáo viên giao nhiệm vụHọc sinh thảo luận và thực hiện **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**Học sinh thực hiện thảo luận, tranh biện.**Bước 3. Báo cáo, thảo luận** Học sinh trình bày phần bài làm của mình **Bước 4. Kết luận, nhận định**GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo  | GV dựa vào bài nói của HS. Có thể tham khảo bài nói ở phụ lục  |

**Hoạt động 5: Thực hành đọc (SGK)**

**Phụ lục 1**

|  |
| --- |
| **NỘI QUY CÔNG VIÊN GIẢI TRÍ KITTYD & MINNIED**Các quy định và chính sách của Công viên được đưa ra nhằm đảm bảo cho Quý khách có những trải nghiệm thú vị, thoải mái và an toàn tại Công viên Giải trí Kittyd & Minnied. Do vậy, kính mong Quý khách tôn trọng và thực hiện các quy định sau:1. **Kiểm soát tại cổng:**

Nhân viên an ninh, Ban quản lý có quyền kiểm tra trực quan, kiểm tra trực tiếp hoặc kiểm tra bằng các thiết bị đối với quần áo, áo khoác và hành lý cá nhân của khách tham quan trước khi vào hoặc đã vào trong Công viên.1. **Vật dụng mang vào Công viên:**

Tất cả các vật dụng lớn, cồng kềnh đều không được phép vào trong Công viên. Quý khách tự giữ gìn, bảo quản tài sản, đồ dùng cá nhân.Không mang đồ ăn, thức uống vào Công viên, trừ một số loại đồ ăn dành riêng cho trẻ em dưới 6 tuổi, người ăn theo chế độ đặc biệt (có giấy chỉ định của bác sĩ).1. **Các phương tiện vận chuyển, di chuyển trong Công viên:**

Vì lý do an toàn, Quý khách không được phép sử dụng xe đạp, xe tay ga hoặc bất kỳ phương tiện nào khác, có gắn động cơ hoặc không gắn động cơ trong Công viên, trừ khi được yêu cầu cho mục đích y tế và có chứng minh với Nhân viên an ninh, Ban quản lý bằng văn bản.1. **Trang phục:**

Phải thực hiện trang phục đầy đủ, phù hợp với thuần phong mỹ tục của Việt Nam khi vào Công viên.1. **Đối với trẻ vị thành niên:**

Trẻ em dưới 12 tuổi phải đi kèm với cha mẹ hoặc người lớn có trách nhiệm để mua vé vào Khu Công viên và giám sát các em trong khi tham quan Công viên. Hãy luôn luôn giám sát trẻ em.1. **Động vật:**

Không cho phép động vật vào trong Công viên, ngoại trừ các động vật hỗ trợ người khuyết tật hoặc động vật hỗ trợ các chương trình biểu diễn. Động vật phải được giữ bằng dây xích và có sự kiểm soát của chủ sở hữu1. **Tính hợp lệ của vé:**

Quý khách phải tự xác minh tính xác thực và tính hợp lệ các vé vào cửa.1. **Trường hợp ra/ vào Công viên:**

Quý khách ra khỏi điểm soát vé của Công viên xem như kết thúc vé vui chơi, các trường hợp ngoại lệ sẽ do Công viên quyết định. |

***Phụ lục 2.Rubic chấm bài nói – nghe***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đánh giá** | **Kết quả đánh giá** |
| **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **1** | Nêu được thể thức và yêu cầu với một văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng. |  |  |
| **2** | Nêu được nhận xét xác đáng về ưu điểm, nhược điểm của văn bản tham gia thảo luận. |  |  |
| **3** | Các ý tưởng trình bày rõ ràng, thuyết phục. |  |  |
| **4** | Phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng hợp lí. |  |  |
| **5** | Thực hiện việc đối thoại trên tinh thần hợp tác, tạo ra không khí thảo luận cởi mở, có tinh thần xây dựng. |  |  |
| **6** | Thống nhất được với những người tham gia thảo luận về phương án sửa chữa, hoàn thiện văn bản. |  |  |